

Số: 31/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Linh Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 274/2022/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 12 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định mở phiên họp số 31/2023/QĐ-ST ngày 17/02/2023 giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

1. *Đương sự thứ nhất:* Anh Phan Văn T, sinh năm 1974; Địa chỉ: Xóm 5, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt).

2. *Đương sự thứ hai:* Chị Nguyễn Thị L, sinh 1981; Địa chỉ cuối cùng trước khi xuất cảnh: Xóm 5, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (Hiện đang lao động tại Cộng hòa liên bang Đ - Vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai anh Phan Văn T trình bày các nội dung như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị L là vợ chồng, trước khi kết hôn hai người tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thiên L vào ngày 31/01/2007. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung vợ chồng diễn ra bình thường nhưng vì điều kiện kinh tế gia đình nên đến năm 2011 chị L sang CHLB Đức làm ăn. Trong thời gian làm ăn ở nước ngoài chị L có mấy lần về thăm gia đình nhưng từ năm 2019 đến nay chị chưa về. Thời gian đầu khi chị L sang nước ngoài làm ăn vợ chồng vẫn thường xuyên giữ liên lạc, quan tâm đến nhau nhưng càng về sau tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Nguyên nhân là do quan điểm sống trái ngược nhau, thường xảy ra bất hòa và một phần do khoảng cách về địa lý dẫn đến vợ chồng không còn tin tưởng nhau. Nay anh Phan Văn T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh làm

đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị L để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Phan Đình K B, sinh ngày 20/01/2008 và Phan Huy H, sinh năm 20/7/2009. Hiện nay các con đang do anh Phan Văn T chăm sóc và anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con, đồng thời yêu cầu chị L đóng góp cấp dưỡng nuôi con là cháu Phan Huy H mỗi tháng 5.000.000đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Nguyễn Thị L, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án và được người thân của chị nhận thay. Quá trình xác minh, người thân của chị L cung cấp thông tin hiện nay chị đang lao động tự do tại CHLB Đ, do việc làm không cố định nên chị không có địa chỉ cụ thể để cung cấp cho Tòa án. Thông qua gia đình, chị Nguyễn Thị L đã biết được việc anh Tuệ làm đơn xin ly hôn, nuôi con với chị và chị cũng hoàn toàn nhất trí như các yêu cầu của anh Phan Văn T.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 361, 362, 367, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao; Công văn số 253/CV-TANDTC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao: Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị L; về con chung: Giao con chung là Phan Đình K B, sinh ngày 20/01/2008 và Phan Huy H, sinh năm 20/7/2009 cho anh Phan Văn T chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị L có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con là cháu Phan Huy H mỗi tháng 5.000.000đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Theo Công văn số 23654/QLXNC-P5 ngày 07/11/2022 của Cục quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ công an về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh thì trường hợp chị Nguyễn Thị L đã xuất nhập cảnh nhiều lần và lần cuối xuất cảnh vào ngày 24/5/2019 hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thông tin của chị Nguyễn Thị L, qua xác minh từ bà Trần Thị Thìn là mẹ đẻ của chị L cho biết hiện nay chị L đang lao động tự do tại CHLB Đ nhưng chị vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình. Tuy nhiên, về địa chỉ cụ thể của chị L như thế nào thì bà Thìn không biết để cung cấp cho Tòa án. Mặt khác, quá trình xác minh bà Trần Thị T đã kết nối điện thoại thông qua ứng dụng

messenger bằng hình ảnh với tên người nghe là “KB Hùng” và theo bà Thìn xác nhận đó là chị Nguyễn Thị L con gái bà và là vợ của anh Phan Văn T. Thông qua cuộc gọi, chị L trình bày như sau:

Hiện nay chị đang lao động tự do tại CHLB Đ, chị vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình còn địa chỉ cụ thể thì chị không thể cung cấp được cho Tòa án. Nay chị đã biết việc anh Tuệ làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với chị. Theo đó chị Nguyễn Thị L cũng xác định đến nay tình cảm vợ chồng không còn, hai người sống xa nhau đã lâu, tình cảm ngày càng phai nhạt, không thể hàn gắn nên chị nhất trí thuận tình ly hôn với anh T để hai người ổn định cuộc sống; về con chung chị Nguyễn Thị L thống nhất giao con chung là Phan Đình K B, sinh ngày 20/01/2008 và Phan Huy H, sinh năm 20/7/2009 cho anh Phan Văn T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị L sẽ có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con là Phan Huy H mỗi tháng 5.000.000đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Mặt khác, do điều kiện ở xa, không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn nên chị Nguyễn Thị L yêu cầu được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết và ủy quyền việc giao nhận tài liệu, chứng cứ cho mẹ đẻ là bà Trần Thị T.

Xét thấy, anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị L đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về quan hệ tình cảm, con chung, tài sản chung, nợ chung. Vì vậy, Tòa án đã căn cứ quy định tại Điều 361 Bộ luật tố tụng dân sự chuyển quan hệ pháp luật đã thụ lý là việc hôn nhân và gia đình.

Về việc vắng mặt của các đương sự tại phiên họp thấy rằng anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị L đều có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị L có đăng ký kết hôn vào ngày 31/01/2007 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc nên hôn nhân giữa hai người là hợp pháp.

Tuy nhiên, cuộc sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không còn tiếng nói chung, không quan tâm và liên lạc gì với nhau nữa. Nay cả hai người đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên thống nhất thuận tình ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình cần công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Xét thấy, con chung là cháu Phan Đình K B và Phan Huy H lâu nay do anh Phan Văn T chăm sóc; đồng thời quá trình giải quyết, anh T và chị L thống nhất giao các con cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, để không làm xáo trộn cuộc sống của các cháu nên cần giao cháu Phan Đình K B và Phan Huy H cho anh Phan Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị L phải có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Phan Huy H mỗi tháng 5.000.000đồng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi như thỏa thuận của anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị L là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Từ những phân tích trên, xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn, nuôi con giữa anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị L.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao; Công văn số 253/CV-TANDTC ngày 26/11/2018 của TAND tối cao; Điều 27, Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị L.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung là Phan Đình K B, sinh ngày 20/01/2008 và Phan Huy H, sinh năm 20/7/2009 cho anh Phan Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị L phải có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Phan Huy H mỗi tháng 5.000.000đồng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị Nguyễn Thị L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng lệ phí cấp dưỡng nuôi con của anh Phan Văn T. Số tiền 300.000đồng anh Tuệ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000431, ngày 07/12/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Anh Phan Văn T còn phải nộp 150.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã T;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thương Huyền